TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:05/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:112/2010/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2010.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 404, Tổ 11, ấp A, xã A, huyện C,tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 406, Tổ 11, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**Đặng Quang Nh**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 406, Tổ 11, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Kim C đồng ý hủy hợp đồng cố phần đất 5.000m^2 vào năm 1998 (hiện phần đất anh Nguyễn Văn H đang quản lý, sử dụng).

- Anh Nguyễn Văn H đồng ý trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 35.000.000đồng (trong đó 8.000.000đồng tiền cố đất và 27.000.000đ tiền bồi thường cây trồng trên đất).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H đồng ý nộp 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 200.000đ theo biên lai thu số 002056 ngày 05/11/2010 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy anh Nguyễn Văn H còn phải nộp tiếp số tiền 675.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Anh Nguyễn Văn H đồng ý nộp chi phí xem xét thẩm định tại chổ số tiền 400.000đ và chi phí đo đạc số tiền 2.708.000đ (đã nộp và chi xong).

- Bà Lê Thị Kim C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.047.654 đồng theo biên lai thu số 10954 ngày 17/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thế Trung